

PHỤ LỤC I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh Cao Bằng)

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2021-2025	Ước kết quả 2021-2025	Đánh giá kết quả thực hiện với mục tiêu 2021-2025
I	VỀ KINH TẾ				
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn	%/năm	7,5-8	4,46	<i>Không đạt KH</i>
	<i>Cơ cấu kinh tế đến hết năm 2025:</i>				
	- Lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp	%	16,40	20,42	
	- Lĩnh vực công nghiệp, xây dựng	%	32,40	19,91	
	- Lĩnh vực dịch vụ	%	48,20	55,94	
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	%	3,00	3,73	
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng/người	60	50,73	<i>Không đạt KH</i>
3	Giá trị sản phẩm trồng trọt, nuôi trồng thủy sản trên 1 đơn vị diện tích (ha)	Triệu đồng/ha	50	50	<i>Đạt KH</i>
4	Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn tăng bình quân	%/năm	10	20,04	<i>Vượt KH</i>
5	Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân	%	>12	24,97	<i>Vượt KH</i>
6	Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	%/năm	11	3,16	<i>Không đạt KH</i>

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2021-2025	Ước kết quả 2021-2025	Đánh giá kết quả thực hiện với mục tiêu 2021-2025
7	Xây dựng hoàn thành tuyến đường bộ cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn)- Trà Lĩnh (Cao Bằng) giai đoạn 1;	Năm	2024, Hoàn thành	Hoàn thành thủ tục, chuẩn bị hồ sơ, thông xe kỹ thuật vào ngày 19/12/2025	<i>Không đạt KH</i>
	Tỷ lệ chiều dài các tuyến đường huyện, đường xã được nhựa hóa/bê tông hóa mặt đường	%	85	70	<i>Không đạt KH</i>
	Tỷ lệ các xã có đường đến trung tâm xã được nhựa hóa/bê tông hóa	%	100	100	<i>Đạt KH</i>
II	VỀ XÃ HỘI				
8	Đến hết năm 2025, có thêm 30 trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	30	40	<i>Vượt KH</i>
9	Số bác sỹ/vận dân	Bác sỹ/Vận dân	15	15	<i>Đạt và vượt KH</i>
	Số giường bệnh/1 vận dân	Giường bệnh/vận dân	35	35	
	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã	%	75,0	80,30	
	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	98,70	98,70	
10	Tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	85	85	<i>Đạt và vượt KH</i>
	Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	60	83	
	Tỷ lệ cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	95	95	
	Tỷ lệ khu dân cư có nhà văn hóa	%	85	97,3	

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2021-2025	Ước kết quả 2021-2025	Đánh giá kết quả thực hiện với mục tiêu 2021-2025
11	Giảm tỷ lệ hộ nghèo	%/năm	>4	4,24	Đạt KH
12	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	50,0	51,2	Vượt KH
	Trong đó đào tạo nghề	%	40,0	40	Đạt KH
	- Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị xuống 3% năm 2025	%	3,0	3,14	Không đạt KH
13	Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới	xã	50	17	Không đạt KH
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	xã	10	0	
III	VỀ MÔI TRƯỜNG				
14	Tỷ lệ che phủ rừng	%	60	55,06	Không đạt KH
15	Tỷ lệ dân cư thành thị được dùng nước sạch	%	100	91,0	Không đạt KH
	Tỷ lệ dân cư nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh	%	>95	96,80	Đạt KH
16	Phấn đấu đưa số hộ chăn nuôi đưa gia súc ra khỏi gầm sàn nhà so với năm 2015	%	100	100,80	Vượt KH
		Số hộ đã đưa ra súc ra khỏi gầm sàn/tổng số hộ	9.917	9.999	

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2021-2025	Ước kết quả 2021-2025	Đánh giá kết quả thực hiện với mục tiêu 2021-2025
17	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt khu vực đô thị được xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	%	90	92,6	<i>Đạt và Vượt KH</i>
	Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%	100	100	
		Số cơ sở đã xử lý/tổng số	4/4	4/4	

**Tổng số chỉ tiêu Đạt và Vượt KH: 10/17 chỉ tiêu
02/17 chỉ tiêu có chỉ tiêu thành phần không đạt
05/17 chỉ tiêu không đạt**